

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51** /2024/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Thành Trung;

Ông Đặng Trường Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày: 28/12/1994, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn X, xã G.A, huyện T.L, tỉnh B.T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST, ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”; nhân thân: Tại Quyết định số 02/2021/QĐ-TA, ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn L với thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị tạm giam ngày 20 tháng 6 năm 2024.

2. Nguyễn Đức D, sinh ngày: 16/02/2004, tại Bình Thuận, nơi cư trú: Thôn Y, xã G.A, huyện T.L, tỉnh B.T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Dũng A, sinh năm: 1972 và bà Lâm Thị Thùy V, sinh năm: 1982; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 20 tháng 6 năm 2024.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966, nơi cư trú: Thôn X, xã G.A, huyện T.L, tỉnh B.T;

2. Bà Lâm Thị Thùy V, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Thôn Y, xã G.A, huyện T.L, tỉnh B.T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSND-TL, ngày 21/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xác định: Khoảng 11 giờ 47 phút, ngày 13/5/2024, Nguyễn Văn L gọi điện thoại rủ Nguyễn Đức D sử dụng ma túy và được Duy đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 54 phút cùng ngày, Lý điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát số 86Y1-9828 đến nhà bà Nguyễn Thị Nhung (bà ngoại của Duy) và đưa cho Duy số tiền 500.000 đồng để Duy đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Duy điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát số 60B1-465.25 đến xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận gặp người phụ nữ tên Hà (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi có được ma túy, Duy mang trở lại nhà bà Nhung, rồi gọi điện thoại cho Lý biết và được Lý đề nghị Duy chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Lý đến nhà Duy, đề nghị Duy chở đến “chỗ nào ổn thì dừng lại”. Sau khi thống nhất, Duy chở Lý đến khu vực rẫy trồng cây cao su sát bên bờ sông La Ngà, quan sát thấy không có người qua lại thì Duy lấy bộ dụng cụ đã chuẩn bị trước và ma túy mua được để sử dụng, sau khi đốt, Lý đề nghị được sử dụng trước rồi sau đó cả Duy và Lý thay phiên nhau sử dụng. Được một lúc thì

ma túy trong bộ dụng cụ đã hết, Duy đề nghị ngưng sử dụng như Lý yêu cầu tiếp tục nên Duy đổ hết số ma túy còn lại vào bộ dụng cụ và đưa cho Lý. Lý một mình sử dụng hết số ma túy thì Duy gom dụng cụ sử dụng ma túy đưa về cất giấu tại nhà bà Nhung. Đến khoảng 14 giờ 14/5/2024, Công an xã Gia An kiểm tra phát hiện Lý và Duy dương tính với Methamphetamine, qua làm việc, Lý và Duy đều khai nhận hành vi sử dụng ma túy, Công an xã Gia An lập biên bản ghi nhận sự việc và niêm phong toàn bộ tang vật. Tại Kết luận giám định số 566/KL-KTHS, ngày 27/5/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,0399 gram là Methamphetamine.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh vẫn giữ nguyên quan điểm nêu tại Cáo trạng số 52/CT-VKSND-TL, ngày 21/8/2024, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Duy thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Tịch thu, tiêu hủy đối với các tang vật thu giữ được, đối với 02 điện thoại di động, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra. Bị cáo xác định số tiền mà bị cáo đưa cho Duy đi mua ma túy là do bị cáo lao động mà có, phương tiện mà bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội là thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H, bà H không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy. Điện thoại di động và sim điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc với bị cáo Duy là tài sản của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mô tả đúng

sự việc đã diễn ra. Phương tiện mà bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội là thuộc quyền sở hữu của bà Lâm Thị Thùy V, bà V không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy. Điện thoại di động và sim điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc với bị cáo L là tài sản của bị cáo, có được do mẹ bị cáo cho.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lâm Thị Thùy V xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc được nghe được thấy, được chứng kiến. Bà V xác định không biết việc Lý, Duy sử dụng xe mô tô vào việc sử dụng ma túy. Điện thoại di động và sim điện thoại mà Duy sử dụng để liên lạc với bị cáo L là tài sản của bị cáo, có được do bà V cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo L và bị cáo Duy nhận thức hành vi mà bị cáo đã thực hiện là sai trái, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được quay lại đời sống xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Bà Nguyễn Thị H, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nhưng hồ sơ đã có lời trình bày của bà H về nội dung vụ án, việc vắng mặt của bà H không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[3] Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng Lý vẫn cố ý đưa 500.000 đồng cho Duy để mua ma túy, sau khi có được ma túy, Duy chở Lý đến địa điểm do Duy lựa chọn nhưng có sự hướng dẫn của Lý, bỏ ma túy vào dụng cụ đã chuẩn bị trước, Duy đốt ma túy và đưa cho Lý sử dụng trước, sau đó cả hai thay phiên sử dụng ma túy. Tại Kết luận giám định số 566/KL-KTHS, ngày 27/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận xác định loại ma túy sử dụng là Methamphetamine, có khối lượng: 0,0399 gram. Như vậy, hành vi của Lý và Duy đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con người, tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nhằm mục đích đưa chất ma túy trái phép vào cơ thể người khác, đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

[4] Đối với người tên “Hà”, được bị cáo Nguyễn Văn Duy xác định là người bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể về họ, tên, nơi cư trú, không cung cấp được số điện thoại mà đối tượng Hà sử dụng khi bị cáo liên hệ, và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh không xác định danh tính nên chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo L, Duy thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Duy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST, ngày 22/9/2021, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 28/4/2023 theo Giấy xác nhận số 327/GXN, cùng ngày, của Trại giam Xuân Phước, bị cáo thuộc trường hợp chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với tài

liệu là giấy chứng nhận hộ cận nghèo do bà Lâm Thị Thùy V giao nộp kèm theo đơn xin giảm nhẹ hình phạt lập ngày 08/7/2024, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung giấy chứng nhận thể hiện UBND xã Gia An, huyện Tánh Linh xác định hộ cận nghèo là hộ bà Nguyễn Thị Nhung, có các thành viên gồm ông Lâm Văn Sơn và bà Lâm Thị Trình, không có tên bị cáo Nguyễn Đức D, chính vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tại phiên tòa.

[6] Nguyễn Văn L là người chủ động rủ rê, cung cấp tiền để Duy đi mua ma túy, việc Duy xác định địa điểm sử dụng ma túy có sự hướng dẫn của Lý, trong khi đó, Duy là người mua ma túy theo yêu cầu của Lý, chở Lý đến địa điểm sử dụng, chuẩn bị dụng cụ, bỏ ma túy vào dụng cụ và đốt để Lý sử dụng trước, sau đó cả hai cùng sử dụng, như vậy hành vi của Lý và Duy không có sự phân hóa vai trò, không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do Lý bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo L phải nặng hơn bị cáo Duy, theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với vật chứng của vụ án là 01 đoạn ống thủy tinh, được uốn cong và thổi phồng một đầu, được niêm phong trong phong bì số 566, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận; 01 chai nhựa trong suốt cao 7,8cm, có gắn nắp màu trắng, trên nắp được đục 02 lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu đỏ có sọc trắng dài 0,8cm; 01 ống nhựa màu trắng trong dài 19cm, một đầu được quấn băng keo màu đen dài 2,7cm, ở giữa thân ống nhựa được quấn băng keo màu đen dài 03cm; 01 bật lửa màu trắng, một mặt có hình quả táo màu tím và chữ: “HOA VIỆT”, không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng là 01 điện thoại mang nhãn hiệu Sam Sung, có số IMEI: 866167061248175, IMEI 2: 866167061248167, và sim 0848.548.758; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo, màu đen, có số IMEI: 353415082269633/01, IMEI 2: 353416082269631/01, và sim 0389.709.264 là phương tiện, công cụ mà các bị cáo

sử dụng để trao đổi thông tin nhằm thống nhất với nhau về ý chí thực hiện tội phạm, do vậy cần phải bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, mà không hoàn trả cho các bị cáo như đề nghị của đại diện VKSND huyện Tánh Linh tại phiên tòa.

[8] Do được xác định là có tội nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20 tháng 6 năm 2024).

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D: **02 (hai) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20 tháng 6 năm 2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 đoạn ống thủy tinh, được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 566, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận;

+ 01 chai nhựa trong suốt cao 7,8cm, có gắn nắp màu trắng, trên nắp được đục 02 lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu đỏ có sọc trắng dài 0,8cm;

+ 01 ống nhựa màu trắng trong dài 19cm, một đầu được quấn băng keo màu đen dài 2,7cm, ở giữa thân ống nhựa được quấn băng keo màu đen dài 03cm;

+ 01 bột lửa màu trắng, một mặt có hình quả táo màu tím và chữ: “HOA VIỆT”

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại mang nhãn hiệu SamSung, có số IMEI: 866167061248175 và IMEI 2: 866167061248167, và sim 0848.548.758;

+ 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo, màu đen, có số IMEI: 353415082269633/01 và IMEI 2: 353416082269631/01, và sim 0389709264;

(Các vật chứng được liệt kê trên đây hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/8/2024)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*), bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- TTV phụ trách THAHS;
- NTG CA huyện Tánh Linh;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP; HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú